

Bản án số: 52/2022/HS-PT
Ngày 01 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Ngọc và bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa
Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: Lê Bá A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Bá A, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1984 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh E sinh năm 1939 và bà Đặng Thị F sinh năm 1945; có vợ là Phạm Thị G (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn là Lê Quốc H sinh năm 2017, con bé là Lê Quốc Bảo I sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2014/HSST ngày 10/4/2014, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) xử phạt Lê Bá A 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 31/8/2015 A được đặc xá. Ngày 10/4/2014, A đã nộp đủ án phí. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2020, Lê Bá A có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260037267010 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/9/2018, điều khiển xe mô tô BKS: 88C1 – 314.65, dung tích xi lanh 149 phân khối, nhãn hiệu Yamaha Exciter đi trên đường K hướng đi từ Siêu thị L đến M với tốc độ khoảng 40-45km/h. Khi đến ngã ba giao giữa đường K và đường liên thôn bên cạnh Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc thuộc tổ dân phố N, phường O, thành phố Y thì A quan sát thấy phía trước cách 40m anh Nguyễn Văn P và anh Lê Đức Q đang ngồi trên xe đạp, một chân chống xuống đất, dừng đỗ ở phần lề đường bên phải đường K (theo chiều đi của A), mỗi anh cách nhau khoảng 5m (anh P đứng trước, anh Q đứng sau). BR trước xe đạp của anh P hướng về đường liên thôn bên cạnh Phòng Cảnh sát giao thông. Khi thấy anh P và anh Q nhìn về phía sau định rẽ trái sang đường liên thôn, A bóp còi cảnh báo và tiếp tục điều khiển xe tiến lên phía trước. Khi A điều khiển xe đến cách vị trí anh P đứng khoảng 15m thì anh P điều khiển xe đạp băng cắt ngang đường K đi qua lối mở hướng về đường liên thôn bên cạnh Phòng cảnh sát giao thông (Lúc này anh P đã đi ra gần giữa lòng đường, cách vị trí đứng ban đầu khoảng 4-5m). Thấy vậy, A đR lái điều khiển xe sang bên trái để trR nhưng do đi tốc độ nhanh, không kịp giảm tốc độ nên đầu xe mô tô đã đâm vào bR trước bên trái xe đạp của anh P khiến anh P và xe đạp ngã văng một đoạn 1,2m, xe máy và A bị ngã văng một đoạn 4m. Sau đó A đưa anh P bị thương đi cấp cứu tại bệnh viện Đa Khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Hậu quả anh P bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện đến ngày 26/3/2021 thì ra viện, còn A không bị thương tích gì.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y tiến hành: Tạm giữ vật chứng vụ án, khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen BKS: 88C1- 314.65 và xe đạp nhãn hiệu Việt Long và định giá thiệt hại của tài sản. Cơ quan điều tra xác định thương tích và trưng cầu giám định thương tích của anh Nguyễn Văn P, tại kết luận giám định số 73 ngày 10/03/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: **64%**.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Văn R là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Lê Bá A phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 220.000.000đ. Trong quá trình anh P nằm viện điều trị, bị cáo Lê Bá A có chi phí một số khoản để cấp cứu cho anh P, tổng số tiền là 8.612.588 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Bá A 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 58.311.972 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 3 năm 2022, bị cáo Lê Bá A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại quyết định của bản án sơ thẩm đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn toàn chính xác hay chưa đồng thời xin được hưởng án treo.

Ngày 21/6/2022, bị cáo nộp đơn xin miễn - giảm nhẹ hình sự của anh Nguyễn Văn R là người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đơn viết ngày 14/6/2022) và Giấy biên nhận tiền thẻ hiện bị cáo đã bồi thường số tiền 58.311.972 đồng cho bị hại (anh Nguyễn Văn R đã nhận đủ), giấy biên nhận ngày 14/6/2022 có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường O, thành phố Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo A nhưng cho bị cáo A được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Bá A trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Bá A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2020, Lê Bá A (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 88C1 – 314.65, nhãn hiệu

Yamaha Exciter đi trên đường K hướng đi từ Siêu thị L đến M với tốc độ khoảng 40-45km/h. Khi đến ngã ba giao giữa đường K và đường liên thôn bên cạnh Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc thuộc tổ dân phố N, phường O, thành phố Y, Lê Bá A không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do A điều khiển đã đâm vào bR trước bên trái xe đạp do anh Nguyễn Văn P đang chuyển hướng sang đường (anh P sang đường không báo trước). Hậu quả anh P bị thương tích với tỷ lệ 64%; xe đạp của anh P bị hỏng, xác định trị giá thiệt hại 150.000 đồng; xe máy của A cũng bị hư hỏng, trị giá thiệt hại 1.000.000 đồng.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để xét xử bị cáo Lê Bá A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Bá A, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường số tiền 58.311.972 đồng cho anh Nguyễn Văn R (người đại diện hợp pháp của bị hại) vào ngày 14/6/2022, như bản án sơ thẩm đã tuyên để khắc phục hậu quả cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình neo đơn, khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo đang một mình nuôi hai con nhỏ, một cháu sinh năm 2017, một cháu sinh năm 2018. Bố mẹ đẻ của bị cáo đều đã ngoài 80 tuổi không còn sức khỏe để lao động cần bị cáo chăm sóc. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình nên tha thiết xin được cải tạo tại địa phương để nuôi con nhỏ và chăm sóc bố mẹ già. Trong vụ án này, bị hại là anh Nguyễn Văn P có hành vi điều khiển xe đạp chuyển hướng không báo hiệu trước đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn. Do đó lỗi gây ra tai nạn giao thông trong vụ án này là lỗi hỗn hợp.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Mặc dù năm 2014 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) xét xử về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng đến nay bị cáo đã được xóa án tích và lần phạm tội này của bị cáo thuộc lỗi vô ý và bị hại cũng có lỗi. Sau khi phạm tội bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo đã thăm hỏi động viên và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Người đại diện hợp

pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh neo đơn, một mình nuôi hai con nhỏ và chăm sóc bố mẹ già, hiện là lao động chính trong gia đình. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Điều đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Bá A được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Bá A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Lê Bá A.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 3 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Bá A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Bá A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Bá A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Bá A không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Y;
- VKSND thành phố Y;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA DS thành phố Y;
- Bị cáo;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh